

Bản án số: 149/2025/HS-PT

Ngày: 14/4/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn Hợp**

Các thẩm phán: Ông **Trần Huy Đức**
Ông **Nguyễn Cường**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Phương Mai**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Thọ Định**, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2025/TLPT-HS ngày 07 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo **Y Kinh K** về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” và tội: “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2024/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Y Kinh K**; (tên gọi khác **Ama L**); giới tính: Nam; sinh năm 1986, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi thường trú: **Buôn C, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk**; chỗ ở trước khi bị bắt: **Tiểu khu B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk**, quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Gia Rai; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Không biết chữ. Con ông **Y Amâu R** và bà **H Muai K1**; bị cáo có vợ là **H Ok Siu** và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2013;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/5/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa

Người bào chữa cho bị cáo : bà **Nguyễn Thị Bích N** – Trợ giúp viên **Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Đ**, có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch: ông Y Tha B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2017, khi đi khai thác gỗ tại khu vực xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, Y Kinh K (sinh năm 1986, trú tại buôn C, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk) được người dân chỉ nhà của người bán thuốc nổ ở khu vực làng người dân tộc H'Mông thuộc địa bàn xã C, huyện E. Tại đây, Y Kinh K tìm đến nhà một người đàn ông (không rõ lai lịch) mua khoảng 01kg thuốc nổ với giá 500.000 đồng nhằm mục đích chế tạo đạn dùng cho súng Klip phục vụ việc đi săn bắn thú rừng. Y Kinh K đã sử dụng một phần số thuốc nổ trên, số thuốc nổ còn lại đem cất giấu tại nơi ở của mình tại tiểu khu B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Vào năm 2017, khi đi lấy củi trên khu vực gần trường bắn của huyện E, Y Khâm R1 (sinh năm 1999, trú tại Buôn B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk), nhặt được 01 (một) viên đạn màu vàng, còn nguyên vẹn đầu đạn và vỏ đạn, sau đó đem về nhà cất giữ trong phòng ngủ tại Buôn B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Không có ai biết việc Y Khâm R1 cất giấu đạn. Đến khoảng tháng 4/2024, Y K2 Rcăm đến chơi rẫy của Y Kinh K tại tiểu khu B thuộc xã E, huyện E chơi. Biết Y Kinh K hay đi săn bắn nên Y Khâm R1 đồng ý cho Y Kinh V đạn mình đang cất giữ. Vài ngày sau, Y K2 Rcăm về nhà ở Buôn B, thị trấn E lấy viên đạn bỏ vào túi nilon rồi đem đến khu vực chơi rẫy của chị H Luch N1 (sinh năm 1992, trú tại Buôn Krum A, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk) tại tiểu khu B, xã E, huyện E (là em dâu của vợ Y Kinh K), nhờ H Luch đưa chiếc túi nilon cho Y Kinh K. Ngày hôm sau, H Luch N1 đưa túi nilon cho Y Kinh K (H Luch không biết trong túi nilon có chứa gì). Sau khi nhận túi nilon từ H Luch, Y K3 mở túi nilon thấy bên trong có một viên đạn màu vàng, sau đó Y Kinh K đem cất giấu viên đạn cùng với số thuốc nổ tại nơi ở tiểu khu B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 03/5/2024, trên cơ sở tiếp nhận đơn kiến nghị của Ban Q về việc: Đề nghị xác minh, điều tra xử lý đối tượng Y S Din Adrong (sinh năm 2006, trú tại Buôn B, thị trấn E, huyện E) là con của ông Y Kinh K trú tại Tiểu khu B, Tiểu khu B thuộc xã E, huyện E có nghi vấn sử dụng súng săn bắn trái phép động vật rừng, thông qua hình ảnh đã ghi nhận được từ máy bẫy ảnh tự động. Công an huyện E đã tiến hành mời làm việc đối với Y S Din Adrong và Y Kinh K để xác minh nguồn tin. Qua đấu tranh, Y Kinh K và Y Sơ Din A1 thừa nhận các hành vi liên quan đến việc sử dụng vũ khí để đi săn bắn thú rừng, đồng thời Y Kinh K khai nhận bản thân đang cất giấu 01 viên đạn AK và một số ít thuốc nổ. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Y Kinh K tại tiểu khu B, xã E, huyện E, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E thu giữ 01 (một) hộp nhựa màu đỏ, bên trong có chứa chất bột màu đen, 01 (một) vật bằng kim loại nghi là đạn súng; 08 (tám) ống hình trụ, bên trong rỗng, nghi là vật để chế tạo đạn súng.

Ngày 07/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định (số 267/QĐ-ĐTTH, số 277/QĐ-ĐTTH) đề

trung cầu Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng tổ chức giám định đối với số tang vật thu giữ của **Y Kinh K**, kết quả giám định như sau:

- Tại bản kết luận giám định số 929/KL-KTHS ngày 08/5/2024, của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: “*Vật bằng kim loại hình trụ nêu tại mục 1.1 gửi giám định là viên đạn cỡ (7,62x39)mm, hiện tại viên đạn còn sử dụng được và thuộc vũ khí quân dụng*”.

- Tại bản kết luận giám định số 938/KL-KTHS ngày 08/5/2024, của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: “*Chất bột đen trong 01 (một) hộp nhựa (màu đỏ, nắp đen) gửi giám định là thuốc nổ đen, thuộc vật liệu nổ, khối lượng là 56,0 gam*”.

Tại bản cáo trạng số: 144/CT-VKSĐL-P3, ngày 28/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Y Kinh Ksor về tội: “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự.

Từ những nội dung được xác định nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2024/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo **Y Kinh K** phạm tội: “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” và tội: “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”.

[2]. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo **Y Kinh K** 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

- Áp dụng điểm khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 xử phạt bị cáo **Y Kinh K** 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”.

Áp dụng Điều 55 BLHS, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 24 (hai bốn) tháng tù Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 08/5/2024.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm dân sự án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06 tháng 12 năm 2024 bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo **Y Kinh K** giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu quan điểm đối với vụ án như sau:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử, những người tiến hành và tham gia tố tụng khác đã thực hiện và tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Quyết định về hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Ngày 06 tháng 12 năm 2024, bị cáo **Y Kinh K** kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2024/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung kháng cáo của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo tại cấp sơ thẩm, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, đủ cơ sở xác định: Vào khoảng tháng 10/2017, trong quá trình đi khai thác gỗ tại khu vực **xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk**, **Y Kinh K** đã tìm mua 01kg thuốc nổ của 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) để sử dụng chế tạo đạn dùng cho súng Klip nhằm mục đích đi săn bắn thú rừng. Đến khoảng tháng 4/2024, sau khi được **Y Khôn R1** cho một viên đạn màu vàng, **Y Kinh K** đã đem viên đạn cùng với số thuốc nổ còn lại cất giấu tại nơi ở **tiểu khu B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk**. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện E** đã phát hiện và thu giữ tại nơi ở của **Y Kinh K** 01 (một) viên đạn và 56gam chất bột màu đen. Kết quả giám định các vật thu giữ là 01 viên đạn còn sử dụng được thuộc vũ khí quân dụng và 56gam thuốc nổ đen thuộc vật liệu nổ.

Với hành vi trên, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử bị cáo **Y Kinh K** về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”, quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào các quy định độc quyền của nhà nước về tàng trữ, vận chuyển và quản lý vũ khí quân dụng, vật liệu nổ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khi xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá đầy đủ các tình tiết của vụ án cũng như nhân thân và xử phạt bị cáo **1** (mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, **12** (mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” là phù hợp, không nặng.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có thêm chứng cứ gì mới. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí cho bị cáo.

[4]. Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Y Kinh K** giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2024/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo **Y Kinh K** 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 xử phạt bị cáo **Y Kinh K** 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”.

Áp dụng Điều 55 BLHS, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 24 (hai bốn) tháng tù Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 08/5/2024.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo **Y Kinh K** được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THA dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam thuộc CA tỉnh Đắk Lắk
(02 bản để giao cho bị cáo 01 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hợp